

1. MỤC TIÊU

1.1 Kiến thức. Học sinh ôn tập kiến thức :

- Một số đặc điểm của truyện, thơ đã được học ở nửa đầu học kì 1
- Các biện pháp tu từ đã được học
- Thực hành tiếng Việt: Sử dụng từ Hán Việt
- Thực hành tiếng Việt: Lỗi dùng từ, lỗi về trật tự từ và cách sửa

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Đọc hiểu văn bản
- Viết bài nghị luận văn học

2. NỘI DUNG

2.1. Phạm vi kiến thức, kỹ năng

Bài 1- Sức hấp dẫn của truyện kể

Đọc:

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện nói chung, thần thoại nói riêng: cốt truyện, không gian, thời gian, nhân vật, lời người kể chuyện ngôi thứ 3 và lời nhân vật...
- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

Viết:

- Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của một tác phẩm truyện.

Tiếng Việt: Sử dụng từ Hán Việt

Bài 2-Vẻ đẹp của thơ ca

Đọc

- Nhận biết được các yếu tố: nhân vật trữ tình; thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp nghệ thuật...

- Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, nhân vật trữ tình; rút ra bài học về cách nghĩ, cách ứng xử mà bài thơ gợi ra...

Viết

- Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá vẻ đẹp của một văn bản thơ.

Tiếng Việt: Lỗi dùng từ, lỗi về trật tự từ và cách sửa

2.2. Bảng năng lực và cấp độ tư duy

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức									
			Biết		Hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao			Tỉ lệ
			S.câu	Tỉ lệ	S.câu	Tỉ lệ	S.câu	Tỉ lệ	S.câu	Tỉ lệ	TS câu	
1	Đọc hiểu	Một văn bản nghị luận xã hội	2	15%	2	20%	1	10%	1	5%	6	50%
2	Viết	Tạo lập văn bản nghị luận về một tác phẩm thơ hoặc truyện	1*	15%	1*	15%	1*	15%	1*	5%	1*	50%
3	Tổng		30%		35%		25%		10%			100%

2.3. Câu hỏi minh họa

a/ Với mức độ nhận biết:

- + Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn văn bản.
- + Chỉ ra những hình ảnh thể hiện một nội dung nào đó trong đoạn văn bản.
- + Chỉ ra 2, 3 chi tiết thể hiện nội dung nào đó trong đoạn văn bản.
- + Xác định các bộ phận trong một câu văn.
- + Theo tác giả, có những lí do nào.....?
- + Theo tác giả, có mấy yếu tố.....?

b/ Với mức độ thông hiểu:

- + Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp nghệ thuật.
- + Nêu ý nghĩa của một nhận định xuất hiện trong văn bản.
- + Em hiểu chi tiếttrong văn bản như thế nào?
- + Tại sao tác giả lại nói.....?

c/ Với mức độ vận dụng:

- + Thông điệp nào có ý nghĩa nhất với anh/chị sau khi đọc đoạn văn bản trên.
- + Từ nội dung của văn bản, trình bày suy nghĩ về.....
- + Anh/chị có đồng ý với quan điểm sau đâyhay không? Vì sao?
- + Viết một đoạn văn ngắn về một nội dung có liên quan đến văn bản đọc hiểu.

*Câu hỏi tạo lập văn bản nghị luận:

- (Câu hỏi thể hiện cả 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao)
- Cảm nhận của em về vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của một truyện thần thoại đã học hoặc đã đọc
 - Phân tích vẻ đẹp nghệ thuật của truyện ngắn "Chữ người tử tù" của Nguyễn Tuân
 - Phân tích vẻ đẹp độc đáo của bài thơ "Thương vợ" của Tú Xương.
 - Viết văn bản phân tích vẻ đẹp độc đáo của bài thơ "Qua Đèo Ngang" của Huyện Thanh Quan

2.4. Đề minh họa

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I

Môn: Ngữ văn - Lớp 10

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời :

Bất kỳ một quan điểm nào cũng có thể thay đổi, điều quan trọng là bạn có "muốn" thay đổi hay không mà thôi. Mọi thứ không bỗng dưng mà có, thái độ cũng vậy. Để có một thái độ sống đúng đắn, trước tiên ta cần hình thành nó, rồi dần dần phát triển lên, biến nó thành tài sản quý giá cho bản thân. Một số người từ chối việc thay đổi, họ cho rằng "Tôi đã quen sống như này từ nhỏ, thay đổi chỉ làm cuộc sống thêm rắc rối mà thôi!" hoặc "Cha mẹ sinh mình ra thế nào thì cứ thế ấy, thay đổi làm gì cho mệt!". Bạn cần biết rằng, không bao giờ là quá trễ cho một sự thay đổi. Nhờ thay đổi, con người mới có những bước tiến vượt bậc. Không chấp nhận thay đổi, cuộc sống của bạn sẽ trở nên nghèo nàn, thậm chí bạn sẽ gặp những rắc rối lớn. Cuộc sống không chấp nhận thay đổi chẳng khác nào một cái cây không đâm chồi nảy lộc, không ra hoa kết trái. Bạn gọi cái cây đó là gì? Đó chẳng phải là "cây chết" hay sao? Con người chúng ta cũng vậy. Cuộc sống sẽ luôn được vận hành tốt nếu ta không ngừng hoàn thiện bản thân.

Những ai không chịu thay đổi cho phù hợp với cuộc đời sẽ chẳng thể nào thích nghi được với hoàn cảnh. Có thể họ vẫn hiện hữu nhưng trong cuộc sống, họ sẽ bị tách biệt, không bắt nhịp được với dòng chảy của mình.

(Wayne Cordeiro, *Thái độ quyết định thành công*, NXB Tổng hợp TP. HCM, 2016, tr.34)

Câu 1 (NB). Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2 (NB). Theo tác giả, tại sao một số người từ chối việc thay đổi?

Câu 3 (TH). Xác định một biện pháp nghệ thuật so sánh được sử dụng trong đoạn văn bản trên. Nêu tác dụng của biện pháp đó.

Câu 4 (TH). Anh/Chị hiểu như thế nào về ý của câu: *Không chấp nhận thay đổi, cuộc sống của bạn sẽ trở nên nghèo nàn, thậm chí bạn sẽ gặp những rắc rối lớn?*

Câu 5 (VD). Thông điệp nào từ đoạn trích có ý nghĩa nhất với anh/chị? Vì sao?

Câu 6 (VD). Viết đoạn văn ngắn về những điều bạn cần thay đổi khi đã là học sinh lớp 10?

II. VIẾT (5.0 điểm)

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của bài thơ sau:

Thu vịnh

*Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,
Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.
Nước biếc trông như tầng khói phủ,
Song thưa để mặc bóng trăng vào.
Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái,
Một tiếng trên không ngỗng nước nào?
Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,
Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào.*

Nguyễn Khuyến

.....Hết.....

Hoàng Mai, ngày 8 tháng 10 năm 2024

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Thủy

